

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-PT

Ngày 12-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 213/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Bùi Thị Tú T và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị Tú T, Nguyễn Thị D và Trần Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 205/2023/HS-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Thị Tú T sinh năm 1975 tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký tạm trú: nhà trọ Nguyễn Thị C, tổ D, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ (đã chết) và bà Trần Th (đã chết); bị cáo có chồng và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Thị D sinh năm 1978 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký tạm trú: nhà trọ Trương Minh H, tổ C, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Lê Thị A; bị cáo có chồng và 04 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Trần Văn N sinh năm 1991 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký thường trú: tổ A, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký tạm trú: nhà trọ Nguyễn Văn C1, tổ D, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Nhân thân:

- Ngày 02/7/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2013/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/12/2013.

- Ngày 28/02/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/7/2019.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị Tú T:* ông Lê Văn T2 – Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai, có mặt

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Thị Tú T, Nguyễn Thị N1 và Bùi Trường K cùng ở chung nhà trọ với nhau tại nhà trọ Nguyễn Thị C, thuộc khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương và có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Thị D, Huỳnh Kim N2, Phạm Văn T3, Trần Văn N, Trần Ga Đ2, Lê Văn D1.

Khoảng 20 giờ 00 ngày 20/5/2023, khi T đang ở tại phòng trọ số X, nhà trọ Nguyễn Thị C, Tổ D, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì Nguyễn Thị D đến chơi, sau đó cả hai đã rủ thêm Nguyễn Thị N1 sang chơi và nói chuyện với nhau. Trong lúc ngồi nói chuyện, T rủ D và N1 chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài binh 06 lá thì N1 và D đồng ý. D đi mua 01 bộ bài tây rồi cả 03 ra hành lang giữa hai dãy phòng của nhà trọ Nguyễn Thị C chơi, D làm cái mỗi ván đặt cược từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Khoảng 15 phút sau có Huỳnh Kim N2, Bùi Trường K, Phạm Văn T3, Trần Văn N, Trần Ga Đ2, Lê Văn D1 và 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) cùng vào tham gia đánh bạc với D, T và N1. Lúc này, D đi vệ sinh nên người đàn ông (không rõ lai lịch) làm cái được khoảng 03 ván rồi bỏ ra về trước thì D tiếp tục làm cái cho T, N1, N2, K, T3, N, Đ2 và D1 chơi đánh bài mỗi ván đặt cược từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng.

Đến khoảng hơn 21 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an phường T phát hiện và bắt quả tang, tạm giữ đồ vật và tài sản có liên quan của những người chơi đánh bạc gồm:

- 01 bộ bài tây đã qua sử dụng.
- Thu giữ của các bị cáo:
 1. Nguyễn Thị D số tiền 6.500.000 đồng.
 2. Nguyễn Thị N1 số tiền 520.000 đồng.
 3. Bùi Thị Tú T số tiền 2.300.000 đồng.

4. Bùi Trường K số tiền 700.000 đồng.
5. Trần Ga Đ2 số tiền 1.000.000 đồng.
6. Trần Văn N số tiền 1.150.000 đồng.
7. Huỳnh Kim N2 số tiền 470.000 đồng.
8. Lê Văn D1 số tiền 2.100.000 đồng.
9. Phạm Văn T3 số tiền 400.000 đồng.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an phường T chuyển giao hồ sơ cùng đồ vật, tài liệu liên quan cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

1. Nguyễn Thị D mang theo 7.000.000 đồng sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình chơi D bị thua 500.000 đồng. Khi bị bắt thì D còn lại 6.000.000 đồng cất giấu trên người và 500.000 đồng để trước mặt.

2. Nguyễn Thị N1 mang theo 420.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình chơi N1 thắng được 100.000 đồng. Khi bị bắt N1 còn lại 520.000 đồng cất giấu trên người.

3. Bùi Thị Tú T mang theo 1.800.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. T và Bùi Trường K góp tiền với nhau (chơi chung một tụ của T) nhưng K chưa đưa tiền cho T. Quá trình chơi T và K thắng được 500.000 đồng. Khi bị bắt T còn lại 1.700.000 đồng cất giấu trên người và 600.000 đồng đang để trước mặt.

4. Bùi Trường K mang theo 700.000 đồng và sử dụng hết để tham gia đánh bạc. K góp tiền cùng với T để chơi (chơi chung một tụ của T) nhưng chưa đưa tiền cho T. Quá trình chơi K và T thắng được 500.000 đồng. Khi lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ trên người Khang 700.000 đồng.

5. Trần Ga Đ2 mang theo 1.350.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình chơi Đol bị thua 350.000 đồng. Khi bị bắt thì Đ2 còn lại 500.000 đồng cất giấu trên người và 500.000 đồng để trước mặt.

6. Trần Văn N mang theo 1.000.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình chơi Ngọt thắng được 150.000 đồng. Khi bị bắt N còn lại 1.150.000 đồng đang để trước mặt.

7. Huỳnh Kim N2 mang theo 570.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình chơi N2 bị thua 100.000 đồng. Khi bị bắt N2 còn lại 470.000 đồng đang để trước mặt.

8. Lê Văn D1 mang theo 1.900.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình chơi D1 thắng được 200.000 đồng. Khi bị bắt thì D1 có 2.000.000 đồng cất giấu trên người và 100.000 đồng đang để trước mặt.

9. Phạm Văn T3 mang theo 400.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình chơi T3 không thắng cũng không thua. Khi bị bắt T3 còn 400.000 đồng đang để trước mặt.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo về số tiền sử dụng đánh bạc xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 15.140.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 205/2023/HS-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Tú T, Nguyễn Thị D, Trần Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Tú T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các Nguyễn Thị N1; Huỳnh Kim N2; Bùi Trường K; Phạm Văn T3; Trần Ga Đ2; Lê Văn D1 mỗi bị cáo số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 20/9/2023, các bị cáo Bùi Thị Tú T; Nguyễn Thị D; Trần Văn N có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị N1, Trần Văn N có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, bị cáo T với vai trò khởi xướng rủ đồng phạm đánh bạc, bị cáo D cung cấp công cụ phạm tội và làm cái để cùng cá cược thắng thua bằng tiền với đồng phạm khác trong đó có bị cáo N với tổng số tiền dùng để đánh bạc 15.140.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức hình phạt 06 tháng tù là phù hợp. Các bị cáo T và D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải đồng thời có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo chấp hành án tại cộng đồng cũng đảm bảo tính răn đe giáo dục và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo N đã có 02 nhân thân bị xét xử phạt tù về tội phạm khác nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần phải cách ly bị cáo N ra khỏi xã hội để răn đe và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Với mức hình phạt 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo N là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo

Trần Văn N; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị Tú T và Nguyễn Thị D; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt, xử phạt bị cáo T, D mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 12 tháng.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị Tú T trình bày: thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo; thống nhất với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát tỉnh Bình Dương; các bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc tính toán, các bị cáo không nghĩ việc làm này là vi phạm pháp luật, bị cáo T nhất thời phạm tội, thiếu hiểu biết về pháp luật; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con và cháu nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, thể tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Bùi Thị Tú T thống nhất với phần trình bày của người bào chữa; không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo Nguyễn Thị D, Trần Văn N không tranh luận gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo để có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định: ngày 20/5/2023, tại hành lang giữa hai dãy phòng trọ của nhà trọ Nguyễn Thị C thuộc tổ D, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Bùi Thị Tú T, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị N1, Huỳnh Kim N2, Bùi Trường K, Phạm Văn T3, Trần Văn N, Trần Ga Đ2, Lê Văn D1 đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài binh 06 lá với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 15.140.000 đồng bị phát hiện bắt quả tang đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc được thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo Bùi Thị Tú T, Nguyễn Thị D, Trần Văn N, kháng cáo xin được hưởng án treo; tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới.

Xét vai trò của từng bị cáo: trong vụ án này bị cáo Bùi Thị Tú T là người khởi xướng rủ rê; bị cáo Nguyễn Thị D là người trực tiếp cầm cái cho các con bạc tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với tổng số tiền 15.140.000 đồng; bị cáo Trần Văn N có nhân thân xấu, các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng về điều kiện được hưởng án treo; mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là mức khởi điểm của khung hình phạt. Do đó, kháng cáo của các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị không chấp kháng cáo của bị cáo Trần Văn N là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị Tú T, Nguyễn Thị D sửa bản án hình sự sơ thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Phần trình bày của người bào chữa cho các bị cáo là không phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị Tú T, Nguyễn Thị D, Trần Văn N không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị Tú T, Nguyễn Thị D, Trần Văn N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 205/2023/HS- ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Bùi Thị Tú T, Nguyễn Thị D, Trần Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

3. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Tú T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Bùi Thị Tú T, Nguyễn Thị D, Trần Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (6);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (3),
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VT (2), hồ sơ vụ án, NMT, 26.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc